

Số: 2026 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 4
năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua
và sử dụng vắc xin phòng Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc
ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 năm
2021-2022;*

*Căn cứ Quyết định số 3398/QĐ-BYT ngày 12/7/2021 của Bộ Y tế về việc
phân bổ 746.460 liều vắc xin phòng Covid-19 BNT162b2 (Comirnaty) được
cung ứng trong tháng 7/2021 đợt 8;*

*Căn cứ Quyết định số 3609/QĐ-BYT ngày 28/7/2021 của Bộ Y tế về việc
phân bổ vắc xin phòng Covid-19 Spikevax (Covid-19 Vaccine Moderna) đợt 14;*

*Căn cứ Quyết định số 3600/QĐ-BYT ngày 28/7/2021 của Bộ Y tế về việc
phân bổ vắc xin phòng Covid-19 AstraZeneca đợt 15 và đợt 16;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 365/TTr-SYT ngày
17/8/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 2747/KH-SYT ngày 17/8/2021 của Sở Y tế về tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 4 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (đính kèm Kế hoạch số 2747/KH-SYT ngày 17/8/2021 của Sở Y tế) với một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch bệnh chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.



2. Mục tiêu cụ thể

- 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng được tiêm chủng đủ mũi vắc xin theo từng đợt phân bổ vắc xin.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng Covid-19.

3. Thời gian

Bắt đầu từ ngày 19/8/2021 đến ngày 30/8/2021 (riêng đối tượng trả mũi 2 thì theo lộ trình của từng loại vắc xin). Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương sẽ lập kế hoạch và tổ chức tiêm hoàn thành trước ngày 30/8/2021.

4. Đối tượng triển khai và điểm tiêm

Tổng số đối tượng tiêm đợt 4: 151.330 người, trong đó:

Tiêm Mũi 1: 74.190 người, bao gồm:

* Nhóm 1, 2, 3, 4 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ và nhóm công nhân làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, tiểu thương, người bán vé số, các chức sắc tôn giáo (Phú Quốc và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tiêm cho khu công nghiệp).

- Tổng số là 29.310 người.

- Loại Vắc xin: Astrazeneca.

* Nhóm 5: Người mắc các bệnh mạn tính, người trên 65 tuổi.

- Tổng số là 44.880 người.

- Loại vắc xin Moderna là 41.370 người.

- Loại vắc xin Pfizer là 3.510 người.

Tiêm Mũi 2: 77.140 người bao gồm:

* Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 01 đợt 2.

- Tổng số là 27.490 người.

- Loại vắc xin Astrzeneca.

* Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 01 đợt 3 (Pfizer): tổng số là 3.510 người.

* Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 01 đợt 3 (Moderna): tổng số là 1.260 người.

* Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 01 đợt 4 (Moderna): tổng số là 41.370 người.

* Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 01 đợt 4 (Pfizer): tổng số là 3.510 người.

5. Phạm vi triển khai: triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

6. **Kinh phí thực hiện:** tổng dự toán kinh phí là 2.435.675.000 đồng từ nguồn kinh phí ngân sách địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Chỉ đạo tổ chức tập huấn, tập huấn lại chuyên môn cho cán bộ y tế từ tỉnh đến cơ sở để tổ chức tốt chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 đợt 4 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, đảm bảo an toàn, kịp thời và hiệu quả.

- Thành lập mới hoặc duy trì các Đoàn kiểm tra, giám sát (đã thành lập từ 03 đợt tiêm trước) tiến hành kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ số thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tập huấn, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hoạt động tiêm chủng vắc xin COVID-19 đợt 4.

2. BCH Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BQL Khu kinh tế tỉnh và các sở, ngành, đơn vị có liên quan

Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở tiêm chủng tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế thực hiện tốt công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng Covid-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin phòng Covid-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

4. Sở Tài chính

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đợt 4 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đoàn viên, hội viên và toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng Covid-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 cấp huyện và cấp xã.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 1/2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐQG PCD Covid-19;
- Bộ Y tế;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- TV. Ban Chỉ đạo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, thuy (03b).

KT. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lưu Trung

Nguyễn Lưu Trung

ỦY BAN
NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

Số: 2747/KH-SYT

Kiên Giang, ngày 17 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 4 năm 2021
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 3398/QĐ- BYT, ngày 12/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ 746.460 liều vắc xin phòng Covid – 19 BN1162b2 (Comirnaty) được cung ứng trong tháng 7/2021 đợt 8;

Căn cứ Quyết định số 3609/QĐ- BYT, ngày 28/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng Covid – 19 Spikevax (Covid-19 Vaccine Moderna) đợt 14;

Căn cứ Quyết định số 3600/QĐ- BYT, ngày 28/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bổ vắc xin phòng Covid – 19 AstraZeneca đợt 15 và đợt 16;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 4 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2021 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phòng chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- 95% đối tượng nguy cơ và cộng đồng được tiêm chủng đủ mũi vắc xin theo từng đợt phân bổ vắc xin;

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng khi sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc

- Huy động tối đa các lực lượng tham gia tiêm chủng bao gồm các cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân trên toàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai tiêm chủng ngay sau khi tiếp nhận vắc xin.

- Đảm bảo tối đa an toàn tiêm chủng.

- Căn cứ khả năng cung ứng vắc xin, ưu tiên tiêm trước cho các lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch (*nhóm 1*); nhân viên, cán bộ hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh (*nhóm 2*); Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước... (*nhóm 3*); giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người (*nhóm 4*); người mắc các bệnh mãn tính và trên 65 tuổi (*nhóm 5*) và nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT (người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp; tiêu thương buôn bán tại chợ; người bán vé số; các chức sắc, chức việc các tôn giáo).

2. Thời gian

Bắt đầu từ ngày 19/8/2021 đến ngày 30/8/2021 (Riêng đối tượng trả mũi 2 thì theo lộ trình của từng loại vắc xin). Tùy điều kiện cụ thể của từng địa phương sẽ lập kế hoạch và tổ chức tiêm hoàn thành trước ngày 30/8/2021.

3. Đối tượng triển khai và điểm tiêm

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 26/02/2021 của Chính phủ về mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19, Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022 và căn cứ số lượng vắc xin được Bộ Y tế phân bổ tại Quyết định số 3398/QĐ- BYT, ngày 12/7/2021; Quyết định số 3600/QĐ- BYT, ngày 28/7/2021; Quyết định số 3609/QĐ- BYT, ngày 28/7/2021; đối tượng tổ chức tiêm đợt 3 thuộc nhóm ưu tiên tiêm và miễn phí, gồm nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5 (theo Nghị quyết 21/NQ-CP, ngày 26/02/2021 và nhóm ưu tiên theo QĐ 3355/QĐ-BYT (người lao động làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp; tiêu thương buôn bán tại chợ; người bán vé số; các chức sắc, chức việc các tôn giáo) cụ thể như sau:

3.1. Tổng số đối tượng tiêm đợt 4: 151.330 người trong đó:

Tiêm Mũi 1: 74.190 người bao gồm:

3.1.1. *Nhóm 1,2,3,4* theo NQ 21/NQ-CP và nhóm công nhân làm việc tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, tiểu thương, người bán vé số, các chức sắc tôn giáo (Phú Quốc và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tiêm cho khu công nghiệp):

- Tổng số : 29.310 người.

- Loại Vắc xin: Astrazeneca

3.1.2 *Nhóm 5:* Người mắc các bệnh mạn tính, người trên 65 tuổi.

- Tổng số : 44.880 người.

+ Loại vắc xin Moderna là : 41.370 người.

+ Loại vắc xin Pfizer là : 3.510 người.

Tiêm Mũi 2: 77.140 người bao gồm:

3.1.3. Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 2

- Tổng số : 27.490 người.
- Loại vắc xin Astrzeneca
- 3.1.4. Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 3 (Pfizer)
- Tổng số : 3.510 người.
- 3.1.5. Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 3 (Moderna)
- Tổng số : 1.260 người.
- 3.1.6. Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 4 (Moderna)
- Tổng số : 41.370 người.
- 3.1.7. Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 4 (Pfizer)
- Tổng số : 3.510 người.

3.2. Điểm tiêm

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).

4. Phạm vi triển khai

Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh

5. Hình thức triển khai

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định và lưu động.

- Tổ chức tiêm chủng theo hình thức tiêm chủng thường xuyên.

6. Lộ trình triển khai

- Thời gian triển khai chiến dịch tiêm đợt 4 bắt đầu tiêm từ ngày 19/8/2021 và kết thúc trước ngày 30/8/2021.

- Thời gian tiêm trả mũi 2 đối với các trường hợp tiêm vắc xin Pfizer và Moderna mũi 1 đợt 4, cụ thể như sau:

+ Đối với vắc xin Pfizer tiêm mũi 2 bắt đầu từ ngày 09/9/2021 và kết thúc trước ngày 20/9/2021 (trả mũi 2 Pfizer).

+ Đối với vắc xin Moderna tiêm 2 bắt đầu từ ngày 19/9/2021 và kết thúc trước ngày 30/9/2021

Lưu ý:

- Các đơn vị thực hiện đúng chỉ định về khoảng cách các mũi tiêm

+ Vắc xin Pfizer: Mũi 2 cách mũi 1 từ 3 – 4 tuần

+ Vắc xin Moderna: Mũi 2 cách mũi 1 là 04 tuần

+ Vắc xin Astrazeneca: Mũi 2 cách mũi 1 từ 8 – 12 tuần.

- Các đơn vị bố trí số lượng đối tượng tiêm phải phù hợp các điểm tiêm,

tránh tình trạng phân bổ không đều, gây tình trạng quá tải; đồng thời thực hiện quy trình an toàn tiêm chủng theo quy định.

7. Tổ chức Hội nghị, tập huấn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho cán bộ y tế

- Tuyển tỉnh tổ chức Hội nghị Báo cáo kết quả tiêm đợt 3 và triển khai kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid – 19 đợt 4, dự kiến từ ngày 17/8/2021 cho các đơn vị tổ chức tiêm (các đơn vị tuyển tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố). Thành phần dự *(theo giấy mời)*

- Tập huấn về sổ tay hướng dẫn thực hành tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 (vắc xin ASTRAZENECA, Pfizer, Moderna).

8. Truyền thông về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin COVID-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, áp phích, tờ rơi về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và cộng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng COVID-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

- Thời gian thực hiện: trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

9. Tiếp nhận, vận chuyển bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư tiêm chủng

a. Đối với vắc xin

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiếp nhận và bảo quản vắc xin COVID-19 tại kho của tỉnh, cấp phát vắc xin COVID-19 cho Trung tâm Y tế huyện và các điểm tiêm chủng của bệnh viện ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc cấp ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyên xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng; vắc xin còn dư sau khi kết thúc buổi tiêm chủng tại trạm y tế được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại trạm y tế xã có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

b. Bơm kim tiêm, hộp an toàn

Trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp phát bơm kim tiêm, hộp an toàn cho các điểm tiêm chủng. Số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn phải được quản lý qua sổ ghi chép kèm theo biên bản bàn giao và nhập liệu lên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng.

(Chi tiết số lượng vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn tại phụ lục 3)

10. Tổ chức buổi tiêm chủng

a. Xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 tại địa phương

- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng vắc xin COVID-19 trên địa bàn của mình quản lý.

- Các điểm tiêm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêm chủng tại điểm tiêm. Trong kế hoạch lưu ý xây dựng nguồn lực, phương án xử lý cấp cứu phản ứng phản vệ, đảm bảo không quá 100 đối tượng/điểm tiêm chủng/buổi tiêm chủng và phòng lây nhiễm COVID-19.

- Các đơn vị có đối tượng được tiêm chủng lập danh sách gửi về Trung tâm y tế huyện trước tiêm chủng 3 ngày.

b. Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng

- Sàng lọc đối tượng trước tiêm chủng: Thực hiện theo Quyết định số 3802/QĐ-BYT ngày 10/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 .

- Tổ chức tiêm chủng: Thực hiện theo “Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng vắc xin phòng Covid – 19 (ban hành theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT, ngày 26/7/2021 của Bộ Y tế); Công văn 5798/BYT-DP ngày 20/7/2021 về việc tổ chức tiêm chủng trong tình hình dịch Covid-19.

*** Đặc biệt lưu ý**

Astrazeneca:

- Không lắc lọ vắc xin.

- Lọ vắc xin chỉ được sử dụng trong vòng 6 giờ sau khi mở, quá 6 giờ không được sử dụng và thực hiện thủ tục hủy vắc xin theo quy định.

- Bảo đảm 10 liều/10 người/01 lọ (thực tế 01 lọ có thể tiêm được từ 11 – 12 liều)

Pfizer:

- Không lắc lọ vắc xin. Nhẹ nhàng lật lọ vắc xin 10 lần.

- Vắc xin đã pha chỉ sử dụng trong vòng 6 giờ.

- Sử dụng 1 lọ vắc xin 0,45 ml tương đương 06 liều vắc xin sau khi pha với 1,8 ml dung dịch pha loãng (mỗi liều 0,3 ml chứa 30 mcg vắc xin mRNA Covid - 19).

Moderna:

- Xoay nhẹ lọ vắc xin mỗi lần lấy vắc xin. không được lắc lọ vắc xin. Với mỗi lần lấy vắc xin, thay đổi điểm cắm của kim qua các vị trí khác nhau của nắp lọ vắc xin để giảm nguy cơ rò rỉ vắc xin.

- Không để vắc xin ở nhiệt độ dưới -50°C (không sử dụng đá khô).
- Trong quá trình bảo quản vắc xin cần để lọ vắc xin thẳng đứng trong hộp và hạn chế tiếp xúc với ánh sáng.
- Không được để đông băng lại vắc xin đã rã đông

Nhân viên y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm COVID-19 như đeo khẩu trang, rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên, tiến hành kiểm tra thân nhiệt và khai báo y tế theo quy định tại điểm tiêm chủng.

Trong trường hợp phát hiện người đi tiêm chủng là trường hợp nghi nhiễm SARS-CoV-2 hoặc tiếp xúc gần với trường hợp mắc COVID-19 trong vòng 14 ngày cần dừng ngay buổi tiêm chủng và thực hiện quản lý các trường hợp này theo quy định.

11. Xử lý cấp cứu

- Thực hiện theo công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Trang bị đầy đủ hộp thuốc chống sốc cho các điểm tiêm chủng; xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin: quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ tuân thủ theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Thực hiện theo Công văn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai công tác an toàn tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 hướng dẫn như sau:

Để tránh mất thời gian lấy thuốc ra khỏi tủ hoặc hộp thuốc vì diễn biến phản ứng phản vệ rất nhanh, yêu cầu mỗi bàn tiêm chủng trước khi tiêm vắc xin tại khu vực theo dõi phản ứng sau tiêm chủng phải chuẩn bị và xử trí như sau:

+ Chuẩn bị sẵn 01 bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim bằng nắp).

+ Khi thấy một trong các dấu hiệu của phản vệ (khó thở, vật vã, phù nhanh, mạch nhỏ, đau quặn bụng, ỉa chảy ...) tiêm ngay $\frac{1}{2}$ mg adrenalin tiêm bắp (ưu tiên mắt trước bắp cơ đùi), sau đó theo dõi và xử trí theo Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT.

+ Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng đến cần phải hủy bỏ bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/1ml.

- Trung tâm Y tế huyện thành lập các đội cấp cứu lưu động tại đơn vị mình và hỗ trợ cho các điểm tiêm chủng tại các Trạm Y tế xã trên địa bàn (ít nhất 01 đội cấp cứu lưu động tại mỗi cụm 3-4 xã và thông báo số điện thoại cho các xã.

12. Xử lý rác thải

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hướng dẫn xử lý bơm kim tiêm và rác

thải y tế sau buổi tiêm chủng theo hướng dẫn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế về Hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Các cơ sở tiêm thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định của Bộ Y tế.

13. Thống kê, ghi chép báo cáo

- Tuyền tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch. Cán bộ giám sát có trách nhiệm theo dõi giám sát và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin đợt 3 trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn toàn tỉnh cho Văn phòng tiêm chủng mở rộng khu vực, Tiêm chủng mở rộng quốc gia và Cục Y tế dự phòng-Bộ Y tế.

- Hàng ngày tổng hợp báo cáo theo mẫu quy định vào lúc 16 giờ về chương trình tiêm chủng mở rộng tỉnh bằng văn bản chính thức và file điện tử theo địa chỉ E-Mail: tcmr.kien Giang@gmail.com. (phụ lục 4,5).

14. Kiểm tra giám sát

- Tuyền tỉnh thành lập 2 đến 3 đoàn Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Tuyền huyện lập 3 đến 4 đoàn Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, quy trình tiêm chủng, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm);

+ Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

III. KINH PHÍ (Nguồn kinh phí địa phương)

- Kinh phí xăng vận chuyển vắc xin:	14.098.000đ
- Hội nghị triển khai, tập huấn:	6.495.000đ
- Kiểm tra giám sát:	98.342.000đ
- In ấn mẫu biểu:	314.000.000đ

- Truyền thông	276.200.000đ
- Công tiêm	1.177.500.000đ
- Vật tư y tế:	<u>549.040.000đ</u>
Tổng kinh phí dự toán:	2.435.675. 000đ

(Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng Kế hoạch trình UBND tỉnh ban hành và bố trí nguồn lực thực hiện. Chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai theo kế hoạch, đôn đốc các cơ sở đảm bảo điều kiện tiêm chủng.

- Chỉ đạo tổ chức tập huấn, tập huấn lại chuyên môn cho cán bộ y tế từ tỉnh đến cơ sở để tổ chức tốt chiến dịch.

- Thành lập mới hoặc duy trì các đoàn kiểm tra, giám sát (đã thành lập từ 03 đợt tiêm trước), tiến hành kiểm tra, giám sát tại các địa phương có tổ chức triển khai thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh COVID-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý các tai biến, biến chứng nặng sau tiêm vắc xin, đảm bảo an toàn cho các đối tượng tiêm chủng trong chiến dịch. Chỉ đạo thành lập các đội thường trực cấp cứu tại tuyến tỉnh, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật là đơn vị chuyên môn tập huấn, tổ chức và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hoạt động tiêm chủng vắc xin COVID-19 đợt 4.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện chiến dịch cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện các cơ sở tổ chức điểm tiêm.

- Xây dựng kế hoạch tiếp nhận và bảo quản, cấp phát đủ vắc xin, vật tư, phương tiện tiêm chủng, đáp ứng cho kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức hoặc phối hợp tổ chức điểm tiêm cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và đối tượng ưu tiên thuộc một số đơn vị theo sự phân công *(chi tiết tại phụ lục 1)*

- Kiểm tra giám sát việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin.

- Cung cấp tài liệu chuyên môn cho các cơ quan thông tin đại chúng, các bạn ngành, đoàn thể phục vụ cho công tác truyền thông, tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, lợi ích của chiến dịch.

- Phối hợp các Trung tâm Y tế huyện, thành phố, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thiết lập các điểm tiêm chủng phù hợp, đảm bảo cho việc triển khai chiến dịch thuận lợi, đúng quy định và đạt mục tiêu.

- Tổng hợp kết quả hàng ngày, báo cáo tiến độ về Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, kết thúc chiến dịch báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến dịch.

3. Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản-Nhi, Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần và các phòng khám đủ điều kiện tiêm chủng được địa phương yêu cầu hỗ trợ

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo kế hoạch được phân công và báo cáo theo quy định.

- Thành lập các đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ cho các điểm tiêm trên địa bàn khi có yêu cầu.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi thành lập thêm các tổ cấp cứu lưu động để hỗ trợ các điểm tiêm xử lý cấp cứu phản ứng có hại sau tiêm chủng, chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc sẵn sàng thu dung, theo dõi, điều trị các trường hợp có phản ứng sau tiêm chuyển đến.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh thành lập các Tổ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng ưu tiên thuộc đơn vị quản lý và hỗ trợ tiêm vét cho các đối tượng có chỉ định tiêm tại bệnh viện.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở, Du lịch, Sở Lao động thương binh & Xã hội, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh và các sở ngành, các đơn vị có liên quan

Tổ chức hoặc phối hợp với Sở Y tế và các cơ sở tiêm chủng tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truyền thông, giáo dục, sức khỏe về sử dụng vắc xin phòng COVID-19. Tổ chức giám sát việc thực hiện công tác truyền thông.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các thông tin tiêm vắc xin COVID-19. Chỉ đạo hệ thống đài phát thanh địa phương chủ động phối hợp với ngành Y tế phát các thông điệp tiêm vắc xin.

6. Sở Tài chính

- Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí tiêm chủng vắc xin phòng Covid – 19 đợt 3 theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về thủ tục, quy trình để sử dụng kinh phí thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 thuận lợi, nhanh chóng và đúng quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với việc tiêm vắc xin phòng COVID-19; vận động các tổ chức, đơn vị đóng góp nguồn kinh phí cho công tác thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Sở Y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt, bổ sung nội dung công tác tiêm chủng vắc xin COVID-19 vào nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo phòng chống COVID-19 cấp huyện và cấp xã.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động triển khai thực hiện tại các đơn vị, địa phương trong địa bàn.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm với các ban ngành, địa phương khi kết thúc chiến dịch và báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 4 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang yêu cầu các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, UBND huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế (qua phòng Nghiệp vụ Y dược Sở Y tế hoặc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Viện Pasteur TP. HCM;
- Sở, ban, ngành, ĐT cấp tỉnh;
- TV Ban Chỉ đạo tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVYD, CDC.

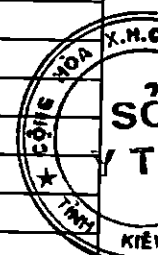
GIÁM ĐỐC



Hà Văn Phúc

BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TIÊM VẮC XIN COVID-19 ĐỢT 4

TT	Đơn vị	Nhóm đối tượng ưu tiên theo NQ 21/NQ-CP và QĐ 3355/QĐ-BYT								Tổng	Đơn vị thực hiện tiêm	Ghi chú
		Nhóm 1,2,3,4, người lao động làm việc trong các khu công nghiệp, tiêu thương, chức sắc tôn giáo, người bán vé số	Nhóm đối tượng mắc bệnh mãn tính và trên 65 tuổi		Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 3 Moderna	Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 3 Pfizer	Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 4 bệnh mãn tính và trên 65 tuổi		Nhóm đối tượng đã tiêm mũi 1 đợt 2			
			Mũi 1 AstraZeneca	Mũi 1 Pfizer	Mũi 1 Moderna	Mũi 2 Moderna	Mũi 2 Pfizer	Mũi 2 Pfizer	Mũi 2 Moderna			
1	Tp. Rạch Giá		276	2,912		150	276	2,912	4,400	10,926	TTYT Rạch Giá	
2	H. Tân Hiệp		192	1,148		102	192	1,148	270	3,052	TTYT Tân Hiệp	
3	H. Châu Thành		192	1,176	84	102	192	1,176	520	3,442	TTYT Châu Thành	
4	H. Giồng Riềng		234	2,338		150	234	2,338	450	5,744	TTYT Giồng Riềng	
5	H. Gò Quao		192	1,582		102	192	1,582	1,340	4,990	TTYT Gò Quao	
6	H. Hòn Đất		192	1,092		102	192	1,092	3,270	5,940	TTYT Hòn Đất	
7	H. Kiên Lương		192	462		102	192	462	1,510	2,920	TTYT Kiên Lương	
8	H. Giang Thành			9,996		102		9,996	570	20,664	TTYT Giang Thành	
9	Tp. Hà Tiên			11,998		102		11,998	1,360	25,458	TTYT Hà Tiên	
10	H. An Minh		192	868		0	192	868	1,390	3,510	TTYT An Minh	
11	H. An Biên		192	854	182	102	192	854	340	2,716	TTYT An Biên	
12	H. UM Thượng		192	756		150	192	756	610	2,656	TTYT UM Thượng	
13	H. Vĩnh Thuận		192	1,022		204	192	1,022	320	2,952	TTYT Vĩnh Thuận	
14	H. Kiên Hải		102	56		0	102	56	550	866	H. Kiên Hải	
15	TP. Phú Quốc	20,680		5,110		360		5,110	4,900	36,160	TTYT Phú Quốc	
16	BV Đa khoa				770	1,248			480	2,498	BV Đa khoa	
17	BV Sản Nhi								100	100	BV Sản Nhi	
18	PK An Hòa								30	30	PK An Hòa	
19	PK Thiện Mỹ								10	10	PK Thiện Mỹ	
20	Pk Thanh Bình								100	100	Pk Thanh Bình	
21	PK Nhân Hậu								40	40	PK Nhân Hậu	
22	Công An tỉnh				224				0	224	Bệnh xá Công An	
23	TTKSBT tỉnh	8,630	1,170			432	1,170		4,930	16,332	TTKSBT tỉnh	
	Tổng	29,310	3,510	41,370	1,260	3,510	3,510	41,370	27,490	151,330		



BẢNG PHÂN BỐ VẮC XIN, BKT, HAT TIÊM VẮC XIN COVID -19 ĐỢT 4

STT	Đơn vị	Vắc xin								Bơm kim tiêm, hộp an toàn				Ghi chú
		AstraZeneca		Moderna		Pfizer		Tổng		BKT 0,5ml	BKT 1ml	BKT 5ml	HAT	
		Số liều	Số lọ	Số liều	Số lọ	Số liều	Số lọ	Số liều	Số lọ					
1	Tp. Rạch Giá	4,400	440	5,824	416	702	117	10,926	973	10,224	702	117	111	
2	H. Tân Hiệp	270	27	2,296	164	486	81	3,052	272	2,566	486	81	32	
3	H. Châu Thành	520	52	2,436	174	486	81	3,442	307	2,956	486	81	36	
4	H. Giồng Riềng	450	45	4,676	334	618	103	5,744	482	5,126	618	103	59	
5	H. Gò Quao	1,340	134	3,164	226	486	81	4,990	441	4,504	486	81	51	
6	H. Hòn Đất	3,270	327	2,184	156	486	81	5,940	564	5,454	486	81	61	
7	H. Kiên Lương	1,510	151	924	66	486	81	2,920	298	2,434	486	81	31	
8	H. Giang Thành	570	57	19,992	1,428	102	17	20,664	1,502	20,562	102	17	207	
9	Tp. Hà Tiên	1,360	136	23,996	1,714	102	17	25,458	1,867	25,356	102	17	255	
10	H. An Minh	1,390	139	1,736	124	384	64	3,510	327	3,126	384	64	36	
11	H. An Biên	340	34	1,890	135	486	81	2,716	250	2,230	486	81	28	
12	H. UM Thượng	610	61	1,512	108	534	89	2,656	258	2,122	534	89	28	
13	H. Vĩnh Thuận	320	32	2,044	146	588	98	2,952	276	2,364	588	98	31	
14	H. Kiên Hải	550	55	112	8	204	34	866	97	662	204	34	9	
15	TP. Phú Quốc	25,580	2,558	10,220	730	360	60	36,160	3,348	35,800	360	60	363	
16	BV Đa khoa	480	48	770	55	1,248	208	2,498	311	1,250	1,248	208	28	
17	BV Sản Nhi	100	10	0	0	0	0	100	10	100	0	0	1	
18	PK An Hòa	30	3	0	0	0	0	30	3	30	0	0	1	
19	PK Thiện Mỹ	10	1	0	0	0	0	10	1	10	0	0	1	
20	PK Thanh Bình	100	10	0	0	0	0	100	10	100	0	0	1	
21	PK Nhân Hậu	40	4	0	0	0	0	40	4	40	0	0	1	
22	Công An tỉnh	0	0	224	16	0	0	224	16	224	0	0	3	
23	TTKSBT tỉnh	13,560	1,356	0	0	2,772	462	16,332	1,818	13,560	2,772	462	168	
Tổng		56,800	5,680	84,000	6,000	10,530	1,755	151,330	13,435	140,800	10,530	1,755	1,542	

* Vắc xin Pfizer và Moderna sẽ chia cấp 2 đợt, mỗi đợt cấp 50% số lượng theo bảng phân bố

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
TIÊM VẮC XIN COVID - 19 ĐỢT 4 NĂM 2021**

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8 = 6 x 7	9
I	Kinh phí vận chuyển vắc xin						
						14,098,000	
1	Xăng xe vận chuyển vắc xin (RG-TPHCM-RG)	Chuyến	2 * 231 lít/chuyến	462	19,000	8,778,000	
2	Xăng xe Vận chuyển vắc xin (Tỉnh xuống 13 huyện, thành phố đất liền)	Chuyến	3 chuyến	280	19,000	5,320,000	
II	Hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn						
						6,495,000	
	-Tiền nước uống huyện,tp, tỉnh	Người	4CB x 15 huyện x 1 ngày	60	40,000	2,400,000	
	-Tiền nước uống tỉnh	Người	15 người	15	40,000	600,000	
	-Pho to tài liệu	Cuốn	75 CB	75	35,000	2,625,000	
	-Văn phòng phẩm		75 CB	75	10,000	750,000	
	-Trang trí, quét dọn		1lốp	1	120,000	120,000	
III	Kinh phí truyền Thông						
						276,200,000	
1	Những điều cần biết khi tiêm vắc xin phòng Covid-19	tờ	157.000 tờ x 1.600đ	157,000	1,600	251,200,000	
2	Áp phích	tờ	1.000 tờ x 25.000đ/tờ	1000	25,000	25,000,000	
IV	In ấn biểu mẫu						
						314,000,000	
	- Phiếu đồng ý tham gia TC	tờ	157.000 tờ x 500đ	157,000	500	78,500,000	
	- Giấy xác nhận tiêm phòng VX COVID	tờ	157.000 tờ x 500đ	157,000	500	78,500,000	
	- Phiếu khám sàng lọc trước tiêm	tờ	157.000 tờ x 500đ	157,000	500	78,500,000	
	- Phiếu hướng dẫn theo dõi sau tiêm	tờ	157.000 tờ x 500đ	157,000	500	78,500,000	
V	Chi công tác giám sát hoạt động tiêm						
						98,342,000	
1	Chi giám sát (PQ, KH)					66,300,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú KH	chuyến	5 người x 2 chuyến x 6 ngày x 250.000đ	60	250,000	15,000,000	
	- Tiền nghỉ đêm KH	đêm	5 người x 2 chuyến x 5 đêm x 300.000đ	50	300,000	15,000,000	
	- Tiền vé tàu KH	chuyến	5 người x 2 chuyến x 210.000đ	10	210,000	2,100,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú PQ	ngày	5 người x 2 chuyến x 5 ngày x 250.000đ	50	250,000	12,500,000	
	- Tiền nghỉ đêm PQ	đêm	5 người x 2 chuyến x 4 đêm x 450.000đ	40	450,000	18,000,000	

SỐ TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	SỐ LƯỢNG		ĐỊNH MỨC	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
			CHI TIẾT	TỔNG SỐ			
1	3	4	5	6	7	8 = 6 x 7	9
	- Tiền vé tàu PQ		5 người x 2 chuyến x 320.000đ	10	370,000	3,700,000	
2	Chi giám sát (GQ,AB,AM,UMT, GR)					6,225,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 3 ngày x 120.000đ	15	120,000	1,800,000	
	- Tiền nghỉ đêm	đêm	5 người x 1 chuyến x 2 đêm x 300.000đ	10	300,000	3,000,000	
	- Xăng dầu		75 lít	75	19,000	1,425,000	
3	Chi giám sát (HT,KL,GT,VT)					16,920,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 2 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	40	160,000	6,400,000	
	- Tiền nghỉ đêm	đêm	5 người x 2 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	30	300,000	9,000,000	
	- Xăng dầu		80 lít	80	19,000	1,520,000	
4	Chi giám sát (TH,CT,HD)					8,897,000	
	- Tiền phụ cấp lưu trú	Ngày	5 người x 1 chuyến x 4 ngày x 160.000đ	20	160,000	3,200,000	
	- Tiền nghỉ đêm	đêm	5 người x 1 chuyến x 3 đêm x 300.000đ	15	300,000	4,500,000	
	- Xăng dầu		63 lít	63	19,000	1,197,000	
VI	Hỗ trợ công tiêm					1,177,500,000	
	Tiền công tiêm	Người	157.000 x 7.500đ x 1 lần	157000	7,500	1,177,500,000	
VII	Thuốc, Vật tư y tế					549,040,000	
1	Adrenaline 1mg/ml	Ống	3200 x 4.000đ	3,200	4,000	12,800,000	
2	Bơm tiêm 0,5 ml	Cái	50.000 x 2.000đ	50,000	2,000	100,000,000	
3	Bông gòn	Kg	05 x 185.000đ	5	185,000	925,000	
4	Cồn 90 độ	Lít	35 x 55.000đ	35	55,000	1,925,000	
5	Khẩu trang	Hộp	500 x 50.000đ	500	50,000	25,000,000	
6	Dung dịch sát khuẩn tay	Chai	500 x 110.000đ	500	110,000	55,000,000	
7	Băng cá nhân	Hộp	1.570 x 27.000đ	1570	27,000	42,390,000	
8	Găng tay	Hộp	300 x 170.000đ	300	170,000	51,000,000	
9	Bộ trang phục	Bộ	2000 x 130.000đ/cái	2000	130,000	260,000,000	
Tổng cộng						2,435,675,000	

Bảng chữ: (Hai tỷ bốn trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

Phu lục 4:

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2021

Ngày báo cáo:/...../202.....

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Số đối tượng trong ngày	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoãn tiêm	Số chống chỉ định	Số tiêm được		Vắc xin Covid-19		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng										Số tai biến nặng **	Ghi chú		
						Mũi 1	Mũi 2	Số sử dụng (liều)	Số hủy (liều)	Số trường hợp có phản ứng nhẹ*	Đau, sưng tại chỗ tiêm	Nôn/ buồn nôn	Tiêu chảy, đau bụng	Sốt <39 độ	Sốt ≥39 độ	Đau họng/ chảy nước mũi	Ớn lạnh	Đau đầu	Phát ban			Triệu chứng khác	
1																							
2																							
3																							
4																							
5																							
6																							
7																							
8																							
Cộng trong																							
Cộng đơn																							

*: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

** : Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "PL 2". Đề nghị Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh tổ chức họp và đánh giá, xác định, phân loại ca phản ứng sớm trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận báo cáo theo quy định.

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021

Lãnh đạo đơn vị

Phụ lục 5:

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TẠI BIỂN NẶNG SAU TIÊM CHỮNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày/...../2021

Ngày báo cáo:/...../202.....

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/Thành phố	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Năm sinh	Tuổi	Giới (Nam/Nữ)	Thời gian xuất hiện phản ứng sau tiêm	Lô vắc xin	Mũi tiêm vắc xin	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Chẩn đoán sơ bộ	Kết quả
1			.../.../...	.../.../...										
2			.../.../...	.../.../...										
3			.../.../...	.../.../...										
4			.../.../...	.../.../...										
5			.../.../...	.../.../...										
6			.../.../...	.../.../...										
7			.../.../...	.../.../...										
8			.../.../...	.../.../...										
9			.../.../...	.../.../...										
10			.../.../...	.../.../...										

Người làm báo cáo

Ngày.....thángnăm 2021
Lãnh đạo đơn vị